

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST- HS ngày 10/7/2023, đối với bị cáo:

LÊ H, sinh ngày 02/10/1965 tại huyện C, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Tổ dân phố 07, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H3 và bà Lê T (đều đã chết); có vợ là: Mai P và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Trương H2; sinh năm 1984; nghề nghiệp: cán bộ địa chính UBND phường H, thành phố T; cư trú tại: Tổ dân phố 03, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 21/9/2022, bị cáo Lê H đang cho thợ xây (gồm: Anh Nguyễn A trú tại thôn 4, xã K; anh Hoàng H4, Hoàng T3 cùng trú tại thôn 8, xã

K; anh Nguyễn H5 trú tại thôn 10, xã K và chị Vũ D3 trú tại tổ dân phố 02, phường M, thành phố Tuyên Quang) xây dựng phần kè đá cạnh ao phía trước nhà bị cáo; lúc này anh Trương H2 là cán bộ địa chính UBND phường H được lãnh đạo UBND phường H phân công phối hợp với tổ dân phố và Công an phường H cử đến kiểm tra việc xây dựng kè đá do có biểu hiện lấn chiếm vào phần đất do UBND phường quản lý, anh H2 đi xe mô tô biển số 22K8-2639 đến nhà bị cáo. Đến nơi, anh H2 dựng xe mô tô trước cổng nhà bị cáo và đi bộ vào khu vực đất tiếp giáp sân trước nhà bị cáo (khu vực đang xây dựng). Anh H2 thấy việc xây dựng đã lấn vào đất do UBND phường đang quản lý nên anh H2 lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu vàng ra ghi hình lại sự việc xây dựng để làm căn cứ báo cáo lãnh đạo UBND phường và yêu cầu nhóm thợ dừng việc thi công. Lúc này, bị cáo H đi từ trong nhà ra và nói “Anh vào nhà tôi quay, anh hỏi ý kiến của tôi chưa” và yêu cầu anh H2 dừng lại; anh H2 nói lại “Khác có giấy tờ” (ý nói văn bản liên quan đến nội dung yêu cầu dừng thi công bờ kè). Thấy vậy, bị cáo dơ tay trái về phía trước với mục đích để ngăn cản, che phần ống kính camera điện thoại, không cho anh H2 ghi hình khiến anh H2 giật mình, điện thoại bị rơi xuống đất. Bị cáo nhặt chiếc điện thoại của anh H2 lên và tuyên bố thu điện thoại rồi mang điện thoại vào trong nhà, cất vào két sắt trong phòng ngủ của vợ chồng bị cáo. Do nhà bị cáo có đông người nên anh H2 không dám đòi lại điện thoại. Khoảng 10 phút sau, có 02 cán bộ Công an phường H (anh Nguyễn H5 và anh Hoàng A) cùng bảo vệ tổ dân phố 7 (anh Nguyễn T5) đến làm việc và yêu cầu bị cáo trả lại điện thoại cho anh H2 nhưng bị cáo không trả. Anh H2 đã mượn điện thoại của anh H5 để gọi điện báo cáo lãnh đạo UBND phường H; UBND phường và Công an phường H đã giải thích và yêu cầu bị cáo giao nộp lại điện thoại hoặc trả lại cho anh H2 nhưng bị cáo không thực hiện.

Đến ngày 13/01/2023 anh H2 gửi đơn trình báo đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang, cơ quan CSĐT yêu cầu bị cáo giao nộp lại chiếc điện thoại trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu Gold, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng là 21.500.000 đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSTP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê H về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1, Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê H về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 172; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Áp dụng: Khoản 4, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê H đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong lắp 01 sim mạng Vinaphone số seri 89840200010527261150.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Lê H nhất trí với nội dung bản Luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không trình bày lời bào chữa; bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không nại, thắc mắc gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thừa nhận: Ngày 21/9/2022, khi thấy bị hại Trương H2 đến gia đình bị cáo ghi hình ảnh việc gia đình bị cáo xây dựng bờ kè đá, bị cáo không đồng ý và ngăn cản việc ghi hình thì chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, màu vàng của anh H2 bị rơi xuống đất, lúc này anh H2 không ngăn cản nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của anh H2 và mang vào kết sắt trong buồng ngủ của vợ chồng bị cáo cất, mặc dù Công an phường H đã yêu cầu bị cáo trả lại điện thoại cho

anh H2 nhưng bị cáo vẫn không thực hiện. Đến ngày 13/01/2023, cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang yêu cầu bị cáo giao nộp lại chiếc điện thoại trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, không oan.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo không dùng vũ lực hay bất cứ thủ đoạn nào nhằm đe dọa, uy hiếp bị hại và thực hiện hành vi công khai lấy tài sản trước sự chứng kiến của chủ sở hữu tài sản và nhiều người khác để chiếm đoạt tài sản là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1, Điều 172 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có bố đẻ là người có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Xét thấy bị cáo Lê H đang bị tạm giam và bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, theo quy định tại Khoản 4, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, màu Gold ngày 19/01/2023 và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê H. Chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1, Điều 172; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê H phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Khoản 4, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê H đang bị tạm giam, nếu bị cáo Lê H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lê H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong lắp 01 sim mạng Vinaphone số seri 89840200010527261150.

(Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 12/7/2023).

4. Căn cứ: Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ: Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- UBND P. H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang